

Bản án số: 96/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2017

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **TRẦN VĂN NHU**

2. Ông **ĐỖ DUY HÙNG**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 64/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **PHẠM THỊ Y**, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp MN2, xã MDT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **VÕ VĂN N**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp MN2, xã MDT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Y có mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai nhận ngày 21/3/2017 và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Phạm Thị Y trình bày:

Chị và anh N xác lập quan hệ vợ chồng năm 1990, có đăng ký kết hôn năm 1994, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, anh N có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng thường xuyên cự cãi, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, cuối năm 2013 chị có nộp đơn xin ly hôn anh N nhưng sau đó chị rút lại đơn để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng anh N vẫn không sửa đổi tính tình nên vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh N.

+ Về con chung : Anh chị có 02 con chung tên Võ Hiếu P, sinh ngày 17/10/1995, cháu Võ Ngọc Minh T, sinh ngày 14/11/2002, cháu P đã trưởng thành, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Võ Văn N đã được tòa án triệu tập hợp lệ bằng hình thức tổng đạt trực tiếp nhưng anh không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa chị Yến vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Anh Võ Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần (anh được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của tòa án) nhưng anh vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh N là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Phạm Thị Y và anh Võ Văn N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1990, có đăng ký kết hôn năm 1994. Theo lời chị Y khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, chị đã một lần nộp đơn xin ly hôn với anh N vào cuối năm 2013 nhưng sau đó chị rút lại đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ và tòa án ra quyết định đình chỉ số 65/2014/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2014, tuy nhiên từ năm 2014 đến nay vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được nên đã tự cắt đứt quan hệ vợ chồng vào năm 2016 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cuộc sống, anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng nhiều lần hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành, nay chị xin ly hôn anh N. Còn anh N vắng mặt không lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần việc chị Y xin ly hôn anh, anh nhận trực tiếp các văn bản tố tụng của tòa án nhưng anh không cung cấp ý kiến lời khai đối với việc kiện, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Y, đồng thời xem như anh tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi của mình. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có căn cứ cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận của chị có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 28/4/2017 nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, cho chị Y được ly hôn anh N là phù hợp điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Võ Hiếu P, sinh ngày 17/10/1995, cháu Võ Ngọc Minh T, sinh ngày 14/11/2002, cháu P đã trưởng thành, còn cháu T đang đi học và do chị Y nuôi dưỡng từ khi anh chị cắt đứt quan hệ vợ chồng đến nay cũng đã ổn định và nuôi dưỡng cháu tốt mặc khác theo lời khai tham khảo của cháu T cũng có mong muốn tiếp tục được sống với chị Y khi anh chị ly hôn, vì vậy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu cũng như tạo điều kiện để cháu an tâm việc học tập nên tiếp tục giao cháu T cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: chị Y không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Chị Y không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Y.
Cho chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Võ Văn N.

2/ Về con chung:

- Giao con chung tên Võ Ngọc Minh T, sinh ngày 14/11/2002 chị Phạm Thị Y nuôi dưỡng.

Anh Võ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Anh Võ Văn N được quyền tới lui thăm con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không có. Chị Y không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Không có. Chị Y không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí:

Chị Phạm Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 06578 ngày 21/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như chị đã thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH